



**PHỤ LỤC CÔNG NHẬN**  
**ACCREDITATION SCHEDULE**

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCL ngày tháng năm 2024  
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng)

**TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation**

Tiếng Việt/ *in Vietnamese*: CÔNG TY TNHH BUREAU VERITAS CERTIFICATION VIỆT NAM

Tiếng Anh/ *in English*: BUREAU VERITAS CERTIFICATION VIETNAM COMPANY LTD.

**SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 002 – BAP**

**ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation**

Trụ sở chính/ Head Office:

Số 36-38 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

36-38 Nguyen Van Troi Street, Ward 15, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3812 2196

Fax: +84 28 3812 7038

**CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards**

- ISO/IEC 17065:2012
- Requirements for Certification Bodies Offering Certification Against the Criteria of the GSA BAP Standards (Issue 14.10)

**HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Period**

Từ/ *from* / /2024 đến/ *to* 08/09/2029



Văn phòng Công nhận Chất lượng/ *Bureau of Accreditation*  
**HỆ THỐNG CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VIỆT NAM**  
VIETNAM CERTIFICATION ACCREDITATION SCHEME

--- VICAS ---

70 Tran Hung Dao, Hanoi; Tel: +84 24 37911555; Email: [vpcongnhan@boa.gov.vn](mailto:vpcongnhan@boa.gov.vn); Website: <http://www.boa.gov.vn>

**PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Scope of Accreditation***

Chứng nhận BAP cho các loại hình sau/ *BAP certification for the following categories:*

Loại hình/ <i>Category</i>		Chuẩn mực chứng nhận <i>Certification criteria</i>
Loại hình 1 <i>Category 1</i>	Nhà máy chế biến <i>Processing Plants</i>	BAP Seafood Processing Standard (issue 5.1)
Loại hình 2 <i>Category 2</i>	Hệ thống nuôi trồng thủy sản trên đất liền – độc lập và theo cụm (bao gồm: ao, ruộng, hệ thống tuần hoàn, lồng nước ngọt và/hoặc nước lợ – tất cả các loài và trại giống liên quan) <i>Land-based aquaculture systems – standalone and cluster (including ponds, raceways, recirculating systems, fresh and/or brackish water cages – all species and their related hatcheries)</i>	BAP Farm Standard (issue 3.1) (*) BAP Hatcheries Standard/ (issue 2.1) (*) BAP Cluster Programs (issue 1.2)
Loại hình 3 <i>Category 3</i>	Trại nuôi cá hồi và lồng biển – độc lập và theo cụm (tất cả các loài cá biển và trại giống liên quan) <i>Salmon and marine cage farms – standalone and cluster (all marine finfish species and their related hatcheries)</i>	BAP Salmon Farm Standard (issue 2.4) (*) BAP Hatcheries Standard/ (issue 2.1)
Loại hình 6 <i>Category 6</i>	Nhà máy thức ăn chăn nuôi <i>Feed Mills</i>	BAP Feed Mills Standard (issue 3.1) (*)
Loại hình 7 <i>Category 7</i>	Nhóm trại nuôi và trại giống <i>Group farm and hatchery</i>	BAP Farm and Hatchery Group Program Policy and Control Document (issue 1.0)

Ghi chú/ *Note:*

(\*): Cập nhật tiêu chuẩn phiên bản mới/ *Update to new version of standard.*

- Trường hợp Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Việt Nam cung cấp dịch vụ chứng nhận thì Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case BVC Vietnam provides certification services, BVC Vietnam must register its operations and be granted the registration certificate according to the law before providing the service.*